

Số: 545/KH-LĐTBXH

Đăk Nông, ngày 28 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông năm 2019 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông năm 2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đăk Nông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông năm 2019 trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (*gọi chung là lĩnh vực Lao động*) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao các chỉ số thành phần về đào tạo lao động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được phân công. Góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Năm 2019: Phân đấu cải thiện điểm số các chỉ số thành phần về Đào tạo lao động, góp phần chung để nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá, xếp ở các vị trí từ 40-50 trên 63 tỉnh/thành phố, theo mục tiêu Quyết định triển khai Đề án đưa ra.

Phối hợp có hiệu quả với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, giúp cho tỉnh thông qua các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là yếu tố quan trọng mà kế hoạch đề ra.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Kế hoạch này tập trung thực hiện vào những vấn đề chủ yếu như sau:

- Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh. Xác định vai trò, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đề xuất các giải pháp, chương trình hành động nhằm nâng cao kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Đăk Nông trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các mục tiêu đề ra, đòi hỏi có sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Sở và những người đứng đầu các phòng chuyên môn,

đơn vị trực thuộc Sở. Sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể công chức, viên chức và người lao động của ngành. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần về đào tạo lao động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tỉnh Đăk Nông năm 2019, phân công trách nhiệm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ giải pháp như sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, đặc biệt là công chức, viên chức trực tiếp thực hiện những thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, người dân.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ các Quyết định của Bộ Lao động – TB&XH đã ban hành, chuẩn hóa tham mưu UBND tỉnh công bố tại tỉnh và rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung theo hướng cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính so với thời gian quy định.

- Hàng năm tổ chức rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của ngành, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân.

- Thường xuyên thông tin về thủ tục hành chính, chính sách mới, tiếp tục duy trì chuyên mục hỏi, đáp trên trang thông tin điện tử của Sở.

1.2. Phòng Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là thanh niên, những người trong độ tuổi lao động nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa của đào tạo nghề nhằm thu hút người học nghề lựa chọn nghề phù hợp gắn với việc làm sau đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyển sinh, đào tạo nghề đáp ứng cho nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư đảm bảo việc làm sau khi học của người lao động.

- Rà soát, đánh giá quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp để kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo hướng hạn chế số lượng nhưng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; Chỉ tổ chức đào tạo khi người lao động có nhu cầu và xác định được khả năng tìm được việc làm sau đào tạo.

- Phát triển thông tin thị trường lao động để đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Thực hiện cơ chế mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan khảo sát, điều tra nhu cầu đào tạo nghề của doanh nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động để từ đó lồng ghép hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động tại các doanh nghiệp; tham mưu đề xuất đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo có năng lực trong đào tạo nghề hiệu quả, chất lượng và cung cấp nguồn nhân lực tốt trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện những giải pháp về đào tạo nguồn lao động.

- Theo dõi, tham mưu và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở hàng năm tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng lao động và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch đào tạo, cung ứng cho doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các chính sách về Việc làm - An toàn vệ sinh lao động tới các tổ chức, doanh nghiệp hàng năm, 05 năm và dài hạn trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan hàng năm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.4. Trường Trung cấp nghề và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Trường Trung cấp nghề Đăk Nông và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm tuyển sinh để đào tạo nghề theo trình độ Trung cấp cần tích cực, chủ động trong việc liên kết với các trường, cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh của cả nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp đảm bảo về số lượng, chất lượng và việc làm sau khi học nghề của người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng Chương trình liên kết đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo theo thực tế hàng năm.

1.5. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh, nhất là xuất khẩu lao động; giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin về thị trường lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có chức năng điều tra, xử lý thông tin cung – cầu lao động để hoàn thiện các dữ liệu thông tin về thị trường lao động của tỉnh; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về thị trường lao động của tỉnh khi có yêu cầu.

1.6. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở liên quan khác thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến các bộ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình, thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản liên quan đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông và của ngành để vận dụng và thực hiện tại đơn vị mình. Để góp phần chung cùng Sở trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả đạt điểm số cao trong thứ bậc PCI.

2. Phân công thực hiện các tiêu chí thành phần về đào tạo lao động

2.1. Đối với tiêu chí: Tỷ lệ Doanh nghiệp đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt

a) Nội dung: Tập trung vào một số giải pháp trọng tâm, đó là: Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Triển khai xây dựng về cơ chế phối hợp giữa 3 nhà (cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp) về đào tạo gắn với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và thị trường lao động; huy động các doanh nghiệp tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ thực tập, phản hồi về chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa dạy nghề với thị trường lao động (từ xã, huyện, tỉnh, vùng) để đảm bảo các hoạt động của hệ thống dạy nghề hướng vào việc đáp ứng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh, đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động và giải quyết việc làm. Chỉ tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề; bảo đảm các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp; các nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí làm việc của doanh nghiệp.

Triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo định hướng đổi mới, cơ cấu lại hệ thống cơ sở đào tạo, đảm bảo hợp lý về quy mô ngành nghề và cấp trình độ đào tạo gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Đồng thời triển khai Dự án đổi mới và phát triển dạy nghề, Đề án Đào tạo

nghề cho lao động nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển đào tạo nghề, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn. Đề xuất các giải pháp để thu hút, tăng số lượng và chất lượng đào tạo nghề, nhất là trình độ trung cấp, cao đẳng đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong tỉnh và khu vực, xuất khẩu lao động và yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh; hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ học nghề; khảo sát nhu cầu học nghề để tư vấn, định hướng các ngành nghề học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch phát triển nhân lực của địa phương, của tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là thanh niên, những người trong độ tuổi lao động nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa của đào tạo nghề nhằm thu hút người học nghề lựa chọn nghề phù hợp gắn với việc làm sau đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyển sinh, đào tạo nghề đáp ứng cho nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu, tư đảm bảo việc làm sau khi học của người lao động.

Rà soát, đánh giá quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp để kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo hướng hạn chế số lượng nhưng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; Chỉ tổ chức đào tạo khi người lao động có nhu cầu và xác định được khả năng tìm được việc làm sau đào tạo.

Phát triển thông tin thị trường lao động để đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Thực hiện cơ chế mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

Khảo sát, điều tra nhu cầu đào tạo nghề của doanh nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động để từ đó lồng ghép hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động tại các doanh nghiệp; tham mưu đề xuất đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo có năng lực trong đào tạo nghề hiệu quả, chất lượng và cung cấp nguồn nhân lực tốt trên địa bàn tỉnh.

b) Phòng chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Trường trung cấp nghề tỉnh thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.2. Đối với tiêu chí: Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh

a) Nội dung: Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh tự chủ về tổ chức hệ thống, quản lý, kiện toàn để chia sẻ thông tin, tăng cường kết nối cung - cầu lao động bảo đảm hỗ trợ tốt nhất người lao động và người sử dụng lao động, tăng cơ hội việc làm cho người lao động trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới. Chuẩn hóa đội ngũ nhân lực làm công tác dịch vụ việc làm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động. Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác dịch vụ việc làm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm sự gắn kết giữa Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo thông qua việc thuê doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ; đa dạng hóa các hình thức, phương pháp và tăng cường chia sẻ thông tin thị trường lao động nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển lao động, tìm kiếm việc làm, dự báo và đào tạo nguồn nhân lực của thị trường lao động.

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Nâng cao năng lực trong tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên; phối hợp hoạt động của trung tâm với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp; tổ chức phiên giao dịch việc làm đạt hiệu quả, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dịch vụ việc làm; thực hiện tốt quan hệ công tư trong dịch vụ việc làm.

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động; cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh, nhất là xuất khẩu lao động; giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin về thị trường lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có chức năng điều tra, xử lý thông tin cung – cầu lao động để hoàn thiện các dữ liệu thông tin về thị trường lao động của tỉnh; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về thị trường lao động của tỉnh khi có yêu cầu.

Để Trung tâm dịch vụ việc làm thực sự trở thành địa điểm tin cậy, kênh thông tin thị trường lao động chính thức, nơi kết nối việc làm hiệu quả giữa người lao động và người sử dụng lao động thì Trung tâm dịch vụ việc làm trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ: (1) Tư vấn việc làm, học nghề và chính sách có liên quan, (2) Giới thiệu việc làm, tuyển dụng và cung ứng lao động; (3) Thu

thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; (4) Thực hiện các hoạt động sự nghiệp về bảo hiểm thất nghiệp, (5) Dự báo biến động của thị trường lao động; (6) Đào tạo kỹ năng cho người lao động;

- Thông tin thị trường lao động là kim chỉ nam cho hoạt động của trung tâm DVVL, trung tâm DVVL muốn tồn tại, phát triển phải xác định được dữ liệu về thị trường lao động, dữ liệu người tìm việc, việc tìm người. Hình thành mạng lưới kết nối các Trung tâm dịch vụ việc làm trên toàn quốc, phục vụ kết nối cung – cầu lao động;

- Tập trung đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dịch vụ việc làm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người lao động tiếp cận dịch vụ thuận tiện, nhanh chóng mà không phải mất chi phí về tài chính và tiết kiệm được thời gian;

- Tăng cường hợp tác công tư, thông qua các chương trình thị trường lao động chủ động, dự án phát triển thông tin và thị trường lao động có sự tham gia, đóng góp của các tổ chức tư nhân về dịch vụ việc làm và các tổ chức khác;

- Khai thác và thực hiện các dự án, chương trình hỗ trợ việc làm cho từng nhóm lao động phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Đơn vị chủ trì: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.3. Đối với tiêu chí: Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL)

a) Nội dung: Tăng cường mở rộng hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm, đa dạng hóa nội dung và gia tăng kết quả của các hoạt động dịch vụ việc làm. Nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm thể hiện mức độ hài lòng của người lao động và của doanh nghiệp tuyển dụng lao động khi sử dụng các dịch vụ việc làm.

Thực hiện quản lý nhà nước chặt chẽ về dịch vụ việc làm góp phần làm lành mạnh hóa các mối quan hệ lao động, hạn chế tiêu cực, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Tránh và gây thiệt hại về quyền lợi cho người lao động và doanh nghiệp tuyển dụng lao động, vi phạm những vấn đề thuộc phạm trù đạo đức xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thực hiện công bằng xã hội.

Tăng cường tuyên truyền nhận thức cho người lao động và người sử dụng lao động về dịch vụ việc làm. Nếu người lao động và người sử dụng lao động nhận thức đúng vai trò và chức năng của DVVL, thì sẽ coi trung tâm DVVL là cầu nối giữa họ và sẽ luôn tìm đến trung tâm DVVL.

Phối, kết hợp giữa các bên liên quan trong hoạt động dịch vụ việc làm giữa Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đối với các trung tâm dịch vụ việc làm với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

Chỉ đạo các bên liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ: (1) Tư vấn việc làm, học nghề và chính sách có liên quan, (2) Giới thiệu việc làm, tuyển dụng và cung ứng lao động; (3) Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; (4) Thực hiện các hoạt động sự nghiệp về bảo hiểm thất nghiệp, (5) Dự báo biến động của thị trường lao động; (6) Đào tạo kỹ năng cho người lao động.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp chủ trì, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.4. Đối với tiêu chí: Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm (GTVL)

a) Nội dung: Tăng cường thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong việc doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm. Hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ giới thiệu việc làm trong việc tìm kiếm tuyển dụng lao động. Hỗ trợ tư vấn miễn phí cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng lao động thông qua trung tâm dịch vụ việc làm.

Thực hiện các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia dịch vụ giới thiệu việc làm nhằm nâng cao hiệu quả công tác cung cấp nguồn lao động cho doanh nghiệp.

Nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động và cung ứng lao động cho doanh nghiệp. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ chuẩn, làm việc với tác phong chuyên nghiệp, hướng tới nền hành chính đơn giản hóa, tin học hóa. Tiếp tục thông tin, tuyên truyền tới các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các chính sách hỗ trợ về dịch vụ việc làm để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển tìm kiếm tuyển dụng lao động. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.5. Đối với tiêu chí: Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động

a) Nội dung: Khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp tăng tổng chi phí kinh doanh dành cho đào tạo lao động có hiệu quả hơn, góp phần trong việc tăng hoặc sử dụng phần trăm chi phí kinh doanh của doanh nghiệp về đào tạo lao động. Tăng chi phí đào tạo lao động giúp cho doanh nghiệp đảm bảo an toàn lao động làm tăng năng suất lao động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hạn chế các rủi ro khi sản xuất kinh doanh như các chi phí tổn thất, cả trực tiếp và gián tiếp xảy ra ở nơi làm việc, bao gồm: Thiệt hại về thiết bị ảnh hưởng đến

chi phí kinh doanh; Chi phí thuốc thang; Phí bảo hiểm tăng; Năng suất sản xuất kinh doanh giảm do nguồn lao động không đảm bảo; Tốn tiền bạc và thời gian để điều tra nguyên nhân; Chi phí cho việc tuyển dụng nguồn lao động mới; Tình thần lao động giảm sút; Mất uy tín công ty và chi phí cho quan hệ công chúng. Do vậy, Chi phí kinh doanh dành cho đào tạo lao động hết sức cần thiết cho doanh nghiệp, nhằm làm tăng các biện pháp an toàn và phòng chống tai nạn lao động.

Tuyên truyền, hướng dẫn cho doanh nghiệp nhận thức cần tham gia sâu hơn vào quá trình đào tạo, đủ giúp tăng lợi ích cho doanh nghiệp. Đào tạo nghề cho lao động nhiều hơn việc hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc quy định của Điều 60 Bộ luật Lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

Cần có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong xúc tiến đầu tư, phát triển chiến lược nhân sự; cung cấp các phân tích dự báo xu hướng thị trường lao động. Đồng thời xây dựng chiến lược đào tạo phù hợp. Quan trọng là nhằm để doanh nghiệp cầm chủ động cung cấp các chương trình đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học trở nên thực tiễn hơn, xây dựng chiến lược thu hút nhân tài và thương hiệu tuyển dụng. Ngoài ra, để doanh nghiệp cần đầu tư mạnh vào công tác đào tạo và phát triển nhân lực. Chú trọng mô hình “Trường trong doanh nghiệp” mô hình trên nhấn mạnh tới vai trò của doanh nghiệp trong việc cung cấp những thợ bậc cao, kỹ sư lành nghề kèm cặp các học viên trên những thiết bị máy móc của doanh nghiệp. Học viên sẽ đảm trách những công việc từ đơn giản đến trung bình. Chương trình học sẽ được phát triển bởi sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.6. Đối với tiêu chí: Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động

a) Nội dung: Khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp tăng tổng chi phí kinh doanh dành cho tuyển dụng lao động có hiệu quả, góp phần trong việc tuyển dụng lao động có chất lượng đảm bảo nhu cầu của doanh nghiệp. Tuyển dụng lao động là một bộ phận không thể tách rời của chiến lược doanh nghiệp, đòi hỏi sự quan tâm sát sao từ phía nhà lãnh đạo doanh nghiệp.

Tăng cường hỗ trợ cho doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức, giúp cho doanh nghiệp giảm chi phí thấp nhất trong công tác tuyển dụng lao động, tuyên truyền, hướng dẫn cho doanh nghiệp bằng hình thức cụ thể như: Tuyển dụng bằng phương thức truyền thống như: Thông báo tuyển dụng; Nhân viên trong công ty giới thiệu nhân sự; đăng quảng cáo, tin tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông; Hội chợ hoặc phiên chợ việc làm;

Liên kết tuyển dụng với các trường đào tạo nhân lực chuyên môn. Phương thức tuyển dụng nhân sự hiệu quả hiện nay như: tuyển dụng qua mạng xã hội, dịch vụ cung ứng nhân sự. Đảm bảo hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động nhằm giúp doanh nghiệp giải quyết vấn đề về lao động, nhân sự, đảm bảo công việc được thực hiện theo kế hoạch của nhà tuyển dụng; tiết kiệm chi phí về tuyển dụng lao động, hiệu quả tuyển dụng cao; được bảo đảm về lao động, chất lượng lao động cung ứng đảm bảo yêu cầu.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp chủ trì phối hợp Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.7. Đối với tiêu chí: Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của Doanh nghiệp.

a) Nội dung: Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Quan tâm phát triển dạy nghề theo năng lực của người học, đáp ứng yêu cầu thực hiện các kỹ năng cần thiết của doanh nghiệp. Để người học có khả năng tìm việc làm cũng như tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, chú trọng trong công tác phối hợp với các doanh nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo, đánh giá kỹ năng nghề và giới thiệu việc làm cho người học, qua đó góp phần thực hiện tốt việc đào tạo gắn với yêu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong giáo dục nghề nghiệp cũng như chất lượng hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo cũng như cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; đổi mới chương trình đào tạo và tăng cường gắn kết với doanh nghiệp.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.8. Đối với tiêu chí: Tỷ lệ lao động qua đào tạo/số lao động chưa qua đào tạo

a) Nội dung: Mục tiêu phấn đấu cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực của tỉnh, thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85%-90%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt từ 55%-65%; Đào tạo mới, đào tạo lại trong đó đào tạo cao đẳng, trung cấp chiếm 30%,

trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên chiếm 50%, chuyển đổi nghề hoặc nâng cao trình độ kỹ thuật công nghệ chiếm 20%.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động- Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.9. Đối với tiêu chí: Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động

a) Nội dung: Phần đầu cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực của tỉnh, thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85%-90%.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

2.10. Đối với tiêu chí: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại doanh nghiệp.

a) Nội dung: Phần đầu cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90%-95%.

b) Phòng, đơn vị chủ trì: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp thực hiện.

c) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

3. Những giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần về đào tạo lao động

3.1. Công tác cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện tốt các quy định của các cơ quan Trung ương về cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh đã được ban hành đang có hiệu lực thi hành và những quy định sẽ được tiếp tục ban hành trong thời gian tới.

- Hoàn thiện các TTHC liên quan đến các doanh nghiệp theo giải pháp của đề án đưa ra.

- Dẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là trong cung cấp các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực có mật độ giao dịch cao với các doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động.

- Kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp. Hoàn thiện quy chế hợp tác, phối hợp với các sở ngành liên quan theo nguyên tắc đồng thuận giữa các sở, ban, ngành.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công. Đề xuất những giải pháp để khích lệ tinh thần sáng tạo của công chức, viên chức và người lao động của ngành trong việc đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính. Cũng cần khuyến khích và tôn vinh doanh nghiệp, người dân có sáng kiến cho đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong công tác cải cách TTHC, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin. Thiết kế hệ thống để người làm thủ tục có thể đánh giá việc xử lý công việc của công chức ngay khi nhận kết quả, theo hướng đơn giản, dễ sử dụng và thuận lợi.

- Phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành cách làm hay, thực tiễn tốt trong CCHC của đơn vị.

- Tiến hành nâng cấp hệ thống thiết bị và bồi dưỡng, nâng cao trình độ công chức để tiến tới giải quyết các TTHC liên quan đến doanh nghiệp ở mức độ 3 và 4.

3.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Sử dụng trang thông tin điện tử của Sở ngày càng hoàn thiện, đa dạng về hình thức, nội dung, tính thời sự, tính hữu ích, tính thuận tiện trong việc tra cứu thông tin, tính tương tác với doanh nghiệp và công dân và các nội dung đăng các thông tin liên quan của ngành. Nhằm mục đích để doanh nghiệp và nhân dân khi cần tìm kiếm thông tin, phản hồi ý kiến... Qua các kênh phù hợp, phổ biến rộng rãi trang thông tin liên quan đến lĩnh vực của ngành đến các doanh nghiệp, nhân dân như truyền hình, báo, Hiệp hội doanh nghiệp, phát hành tờ rơi giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng...

- Triển khai hệ thống điện tử cho tất cả các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tích hợp theo dõi, giám sát việc giải quyết TTHC, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin của Lãnh đạo Sở và những người đứng đầu các đơn vị trực thuộc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao hiệu quả, hiệu ứng của các kênh tuyên truyền để các doanh nghiệp, người lao động và chính bản thân công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến PCI nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tăng cường vai trò, trách nhiệm của công chức làm trực tiếp, cũng như chính các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục hợp tác hiệu quả với các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh và Trung ương để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

3.3. Giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động

- Tiếp tục phối hợp tham gia các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ở cấp tỉnh, địa phương và các sở chuyên ngành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đã kiến nghị, đem đến sự hài lòng cho các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp hiện có tại Sở như hỗ trợ tìm kiếm thị trường lao động, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động; tư vấn pháp luật; dịch vụ lao động...

3.4. Giải pháp về thể chế chính sách

- Định kỳ điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của ngành, đơn vị nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân tiếp cận thông tin và các cơ hội kinh doanh trên địa bàn tỉnh đảm bảo không phân biệt giữa các thành phần và khu vực kinh tế, tạo sự bình đẳng, công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết liên quan đến doanh nghiệp, người lao động. Phát huy tối ưu hiệu quả trang website của Sở; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu, không chỉ đơn thuần đưa các quyết định và văn bản pháp luật vào trang website.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đưa các giải pháp, nhiệm vụ trên đi vào thực tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ Quyết định triển khai Đề án PCI của tỉnh xây dựng, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện:

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này, Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện, xác định rõ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể; định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối quý, 6 tháng trước ngày 10/6 và hàng năm (trước ngày 10/12) tiến hành đánh giá, báo cáo gửi về Sở (qua phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Sở tình hình và kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước 15/12) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Sở đưa nội dung kết quả thực hiện Kế hoạch này vào tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc để làm cơ sở xét khen thưởng.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Sở để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH và ĐT (tổng hợp);
- Các phòng chuyên môn, ĐVTT (T/hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT; VLATLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Đoàn